TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Khung.

Ông Lê Tiến Dũng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 ngày 7 tháng 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HS, huyện HL, tỉnh LS. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đức H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn ĐK, xã HS, huyện HL, tỉnh LS. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2019 thì anh Lê Văn Hùng đi Trung Quốc làm thuê được một năm rồi về, vợ chồng cùng nhau đi làm thuê tại tỉnh Bắc Giang. Chị Hoàng Thị M phát hiện anh Lê Đức H có sử dụng ma túy nên có khuyên bảo chồng từ bỏ ma túy, đi cai nghiện nhưng anh Lê Đức H không đồng ý rồi đánh chị Hoàng Thị M. Khi không có tiền mua ma túy sử dụng thì anh Lê Đức H lấy xe máy, điện thoại di động của chị Hoàng Thị M đi cắm lấy tiền mua ma túy. Chị Hoàng Thị M

có nói với bố mẹ chồng về việc cho anh Lê Đức H đi cai nghiện nhưng bố mẹ chồng không đồng ý và bênh con. Sau khi anh Lê Đức H lấy xe và điện thoại đi cắm thì chị Hoàng Thị M cùng con trai dọn về nhà ngoại tại Thôn ĐT, xã HS, huyện HL, tỉnh LS sinh sống và vợ chồng cũng chính thức ly thân. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Lê Đức H mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hoàng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Đức H.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Minh K, sinh ngày 14/11/2017. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị Hoàng Thị M là công nhân Công ty Luxshare tại tỉnh Bắc Giang thu nhập trung là 8.000.000đồng/tháng, còn tăng ca đều là 11.000.000đồng/tháng. Chị Hoàng Thị M làm một tháng, hai tuần ca ngày, hai tuần ca đêm; có xe công ty đưa đón hàng ngày nên chị có thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học; trong thời gian chị làm ca ngày thì mẹ ruột chị giúp chăm sóc, đưa đón con đi học. Mẹ chị cũng đồng ý khi ly hôn để chị đưa con về nuôi dưỡng giáo dục. Nhà mẹ đẻ cách trường học của con chưa tới 1km thuận tiện cho việc đi lại, đi học của con.

Về tài sản chúng: Không có.

Về nợ chung: Không có. Đối với hai khoản nợ anh Lê Đức H khai vay của Công ty tài chính FE Credit số tiền 20.000.000đồng và Công ty tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) số tiền 20.000.000đồng chị không được biết về hai khoản vay này. Nên anh Hùng cho rằng đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng và yêu cầu chia nợ chung chị Hoàng Thị M không đồng ý, anh Lê Đức H vay với mục đích cá nhân chị không được biết nên chị không đồng ý trả khoản nợ này.

Tại các lời khai, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Đức H trình bày:

Về quá trình và thời gian kết hôn chị Hoàng Thị M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận rồi cùng nhau thuê trọ tại Bắc Giang để đi làm; đến tháng 5/2022 thì chị Hoàng Thị M chuyển trọ không ở cùng anh Lê Đức H nữa do xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, chị Hoàng Thị M không còn tình cảm vợ chồng với anh. Đến khoảng tháng 6/2022, chị Hoàng Thị M thu dọn đồ và chuyển về nhà ngoại ở, vợ chồng cũng chính thức ly thân. Trong thời gian ly thân không còn liên lạc với nhau, anh Lê Đức H có gọi điện nhưng chị Hoàng Thị M không nghe máy; anh Lê Đức H nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng chị Hoàng Thị M không đồng ý cho anh cơ hội thay đổi. Anh Lê Đức Hùng sử dụng ma túy và lấy xe máy và điện thoại di động của chị Hoàng Thị M đi cắm lấy tiền mua ma túy. Anh xác định không còn tình cảm và nhất trí ly hôn với chị Mến.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Minh K, sinh ngày 14/11/2017. Khi ly hôn, anh Lê Đức H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Đức H đang đi làm xây dựng ở Bắc Giang thu nhập trung bình một tháng 10.000.000đồng/tháng tháng làm 25 ngày công. Do anh làm thuê nên không

có hợp đồng lao động hay bảng lương để cung cấp chứng minh thu nhập cho Tòa án. Hiện anh không có tài sản riêng gì, sống chung cùng bố mẹ.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Khoảng năm 2021, anh Lê Đức H không nhớ chính xác ngày tháng, anh có vay của Công ty tài chính FE Credit số tiền 20.000.000đồng và Công ty tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) số tiền 20.000.000đồng. Việc vay tiền tôi đã bàn bạc với vợ và được sự nhất trí của vợ, mục đích vay tiền trang trải cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho khoản nợ bày và tại phiên tòa, anh Hùng không yêu cầu giải quyết về nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H; về con chung: Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Lê Minh K, sinh ngày 14/11/2017, cho chị Hoàng Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, không xem xét giải quyết; về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lê Đức H, cư trú tại Thôn ĐK, xã HS, huyện HL, tỉnh LS nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân tồn tại mâu thuẫn. Chị Hoàng Thị M biết việc anh Lê Đức H sử dụng ma túy nên đã khuyên ngăn anh Lê Đức H từ bỏ thì bị anh Lê Đức H đánh, khi không có tiền sử dụng ma túy thì anh Lê Đức H đã lấy xe máy và điện thoại di động của chị đi cắm lấy tiền sử dụng ma túy. Anh Lê Đức H cho rằng cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xuyên

cãi vã. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, trong thời gian ly thân anh Lê Đức H đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Xét thấy, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H đã thỏa thuận ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H đều yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 14/11/2017. Xét thấy, chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H có công việc, nhà cửa và thu nhập ổn định, hai bên đều có người thân hỗ trợ trong việc chăm sóc con cái. Anh chị đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, hiện chị Hoàng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh K và chị vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt đối với con. Hơn nữa, cháu Khôi còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hiện tại cháu Lê Minh K đã quen với điều kiện, môi trường sống cùng mẹ. Nếu giao cháu cho anh Lê Đức H nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Phía bị đơn anh Lê Đức H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh mức thu nhập, tại phiên tòa anh thừa nhận có sử dụng ma túy. Do vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận cho chị Hoàng Thị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Minh K đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H đều không yêu cầu xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn,để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Lê Đức H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh K, sinh ngày 14/11/2017 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị M đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004311 ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thảo Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trương Thị Khung – Lê Tiến Dũng	**Ngô Thảo Nguyên**